
**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN.**

Kinh Đại Bát Niết Bàn - Tụng Phẩm III

<blockquote>Kalama tri ân bạn ngọc_ngopham ghi chép.</blockquote>

[03/11/2022 - 02:57 - ngọc_ngopham]

Chào quý vị. Hôm qua chúng ta kết thúc ở chỗ.

Tại làng Baluva, Đức Thế Tôn nhập hạ một mình với ngài Ananda. Trong mùa an cư cuối cùng này, Ngài đã bị chứng bạo bệnh. Gặp người khác đã mất mạng rồi nhưng Ngài dùng thiên quả tự kiểm chế lại con bệnh. Ngài chú nguyện trong suốt mười tháng, không có bệnh trở lại.

Tiếp theo, Ngài đi về Vesali, tại đó xảy ra chuyện Ác ma xuống thỉnh Thế Tôn niết bàn. Và Ngài đã nhận lời. Đúng ra Ngài nhận lời không phải do Ác ma ép mà Ngài xét thấy duyên đã đủ rồi.

Trong chú giải có nói thêm: Tất cả Chư Phật luôn luôn sống ít hơn chúng sanh đương thời. Thời của Đức Thế Tôn, chúng sanh sống trung bình là một trăm, thì Ngài phải dưới một trăm. Thứ hai nữa, cũng chú giải nói, thỉnh thoảng ta thấy Ngài tìm một chỗ xa vắng, sống độc cư không tiếp xúc với ai thậm chí Ngài cũng không đi khát thực. Vì Ngài xét thấy trong suốt thời gian một tuần, nửa tháng, một tháng, ba tháng đó, không có chúng sanh hữu duyên để gặp Ngài. Thế là Ngài rút về sống độc cư để mà di dưỡng tinh thần cho khỏe. Bởi vì có những lúc Ngài rất mệt mỏi do đi khát thực, mệt mỏi về những vấn nạn, tà kiến, bị xúc phạm, phạm thượng ... Ngài không có tâm sân nhưng mình phải nhận có sự mệt mỏi, có tiếp xúc với mệt mỏi.

Ở đây cũng vậy, Ngài nhận thấy chúng sanh cần gặp Ngài, có đủ duyên gặp Ngài hết rồi. Và Ngài xét thấy người có thể nghe được lời dạy của Ngài tới đây cũng không còn nữa. Và có chăng, chú giải nói, 5000 năm nữa sau khi Ngài tịch, xá lợi của Ngài gom lại ở Bồ đề đạo tràng thành một bức tượng y như một Đức Phật bằng xương bằng thịt, chứ không phải một bức tượng thường. Vị đó sẽ thuyết pháp bảy ngày bảy đêm và nhân loại nghe không hiểu, chỉ có Chư Thiên nghe hiểu thôi.

Khi Ngài xác nhận ba tháng nữa Như Lai viên tịch, lúc đó đại địa rung động.

Rồi khi Ngài Ananda nghe được sự chấn động của địa cầu, Ngài vào hỏi Đức Phật: Con mới nghe một sự chấn động rất lớn, như vậy có phải có nhân, có duyên gì đặc biệt không?

Đức Phật cho biết: Sự chấn động đó là do Như Lai chánh niệm, tỉnh giác xác nhận với một người là Như Lai không muốn sống nữa.

Ngài chưa viên tịch, Ngài chỉ có ý quyết định không sống nữa. Ý quyết định này tạo ra một cơn địa chấn. Trong Kinh Mi Tiên giải thích: Ngài giống như một con voi và mười ngàn thế giới giống như một chiếc xương nhỏ. Khi con voi chỉ để một chân xuống là chiếc thuyền chịu không nổi. Cũng như vậy, một nhân vật lớn như Ngài, một quyết định quan trọng ảnh hưởng nhiều đến vũ trụ.

Quý vị trong room có thể không tin nhưng Kinh nói như vậy. Mình chỉ có thể tin chuyện đó qua những hình ảnh ví dụ này. Có những người trên thế giới mà cái chết của họ ảnh hưởng đến thị trường chứng khoán, và có những người họ chết 1000 lần thì thế giới vẫn hòa bình. Đó là lý do tại sao Đức Giáo Hoàng, Tổng thống Mỹ, ông Tổng Thư ký Liên hiệp quốc - họ đi đâu tốn kém ghê lắm bởi vì cái chết của họ sẽ để lại một ảnh hưởng rất lớn cho thế giới. Mặc dù cái ảnh hưởng đó

không phải ảnh hưởng theo kiểu địa chấn như Đức Phật nhưng mình phải nhìn nhận trên đời này có những người mà sức ảnh hưởng của họ dễ sợ lắm. Và chúng ta còn có thể suy diễn thêm từng hơi thở của Tổng thống Mỹ, của Đức Giáo hoàng nếu qui ra tiền mình sẽ trả không nổi. Nghe thì hơi quá nhưng thực sự đúng. Vì con người mình sống là nhờ thở, nếu hai ông này chỉ cần trong bốn phút không thở được trong môi trường bên ngoài (không phải trong phòng mổ) là họ sẽ chết. Khi họ chết như vậy, quý vị biết chuyện gì sẽ xảy ra trên toàn cầu. Trong bốn phút có nhiều hơi thở cộng lại, nên mình có thể suy diễn từng hơi thở có vấn đề theo cách đó.

Tiếp theo, Ngài Ananda thỉnh Đức Phật sống thêm, Đức Phật nói: Không, Như Lai đã tuyên bố viên tịch, và rút lời là chuyện không bao giờ có ở Chư Phật. Ngài mới giải thích cho Ngài Ananda nghe có bao nhiêu trường hợp vật lý. Trong tám nguyên nhân có một nguyên nhân là do thần thông của ai đó. Trong chú giải có kể một câu chuyện, tôi nhớ đã kể rồi.

Chuyện là một vị Sa di bảy tuổi chứng La hán. Mới vừa chứng La hán xong, Ngài suy nghĩ: Xưa giờ có ai mới bảy tuổi như mình mà làm rung động lâu đài của Thiên vương Đế Thích trên Đạo lợi hay không? Ngài thấy là không, Ngài mới xuất hiện trên đó. Không phải là Ngài ham chơi, ham vui mà Ngài là người hiểu chuyện. Ngài biết vì sao ngày xưa Ngài Mục kiên liên đã làm cho ... Có một lần Ngài Mục kiên liên khi Ngài đi lên cõi Đạo lợi, Ngài dùng ngón chân cái ấn vô lâu đài của Đế Thích làm cho nó rung động. Khi lâu đài rung động, Chư Thiên hết hồn và có suy nghĩ: Mình cứ tưởng chỗ này bất khả xâm phạm, không thể bị ai tác động và ảnh hưởng. Vậy mà chỉ vì một ngón chân của một vị Tỳ kheo đã làm cho nó rung động, như vậy các thành là vô thường, cái gì cũng có thể bị đe dọa, cái gì cũng có thể bị tấn công. Chính suy nghĩ đó làm cho họ hồi tâm, chuyển ý, tinh tấn tu tập hơn. Chứ không phải ngẫu nhiên mà Ngài Mục kiên liên làm chuyện đó.

Và hôm nay Sa di này cũng nghĩ như vậy. Hôm nay ta lên và lặp lại chuyện đó một lần nữa, sẽ làm cho Chư Thiên hết hồn để mà tinh tấn tu tập. Ngài nghĩ vậy và liền đi lên đó, dùng ngón chân ấn vào nhưng nó không nhúc nhích. Vậy thì cái khả năng của Ngài không giống như Ngài Mục kiên liên. Ngài mới trở về tìm sư phụ, tôi kể vắn tắt. Sư phụ của Ngài là một vị La hán Lục thông, có một thói quen đặc biệt do nhiều đời Ngài làm Long vương dưới biển. Kiếp chót Ngài sanh ra cũng trùng hợp có cái tên là Maha.... Khi Ngài chứng quả rồi, Ngài có thói quen xuống Long cung nghỉ trưa. Trưa nào cũng vậy, đi bát trên cõi nhân loại xong, dùng ngọc xong, Ngài tìm một chỗ khi xưa Ngài làm Long vương để nghỉ trưa. 8:56

[04/11/2022 - 02:40 - ngọc_ngopham]

Dĩ nhiên người như Ngài có thể lên núi cao, ra hoang đảo, sa mạc nhưng ở đây không phải do Ngài thích mà do thói quen. A-la-hán thường có cách sinh hoạt theo thói quen. Ngài thấy ở đó tiện, vắng nên Ngài nghỉ trưa ở đó.

Người đệ tử bảy tuổi này đi tìm Sư phụ, xuống biển gặp Sư phụ.

Vị này hỏi Sư phụ: Sao con làm không được.

Sư phụ chỉ gợi ý: Từ trước tới giờ, con có thấy miếng phân bò khô trôi bồng bênh trên nước không? Nếu mình là người Việt nam, Ngài sẽ hỏi là: Cô có thấy cùi bắp trôi trên nước không? Người Ấn độ với nhau sẽ hỏi như vậy.

Vị A-la-hán bảy tuổi trả lời: Dạ, con thấy. Con hiểu rồi.

Ngài lên trên cõi trời Đạo lợi trở lại, Ngài nhập vào đề mục Thủy đại tam muội là đề mục Nước. Khi Ngài niệm “nước, nước, nước, nước” thì cả cái lâu đài giống như nằm bồng bênh trên nước. Lúc đó Ngài dùng ngón chân cái ấn vô thì lâu đài rung động. Ông ta mới kể cho mình nghe được, kể lại để minh họa sự rung động vật lý có thể tạo ra bởi thần thông.

Tiếp theo, Đức Phật kể cho Ngài Ananda nghe một câu chuyện rất đặc biệt.

Ngài nói rằng, có rất nhiều lần, rất nhiều lần, một trăm lần, nhiều lần, Ngài xuất hiện ở một hội chúng Phạm thiên, Dạ thiên, Ngài thuyết pháp bằng cách ấn thân (tàng hình). Bởi vì nhiều lúc Ngài thấy sự xuất hiện của Ngài không cần thiết nhưng Pháp thoại của Ngài cần thiết. Có những chỗ họ không sẵn sàng để gặp Ngài, nhưng tâm tư của họ sẵn sàng để lắng nghe cái gì đó cần thiết hay ho. Thế là Ngài có mặt ở đó mà họ không thấy, Ngài nói một vấn đề gì đó để khích lệ họ tu tập. Xong rồi Ngài ra đi và họ không hề biết người vừa nói chuyện khi nãy là ai. Cũng có trường hợp đó.

Và trong chú giải của Kinh này và nhiều Kinh khác, khi nói đến chỗ này có cho biết thêm. Đức Thế Tôn không riêng có mặt ở vũ trụ này mà còn ở vô lượng vũ trụ khác cũng theo cách này. Tức là có khi Ngài ẩn thân, chỉ nghe tiếng nói thôi. Nó y chang như bên đạo Hồi, họ nói rằng trong thời gian chần cừ trên sa mạc, ông Mohamed từng nghe một tiếng nói trên trời rao giảng, truyền xuống dạy Kinh Coral. Và ông về chép lại trở thành Thánh Kinh của đạo Hồi. Chuyện đó mình không bận tâm là như thế nào nhưng ít ra có một sự trùng hợp, đó là trên thế giới có những nền tư tưởng, có những cuốn kỳ thư ghi chép nội dung rất giống Phật pháp.

Ví dụ: nội dung của Nam hoa Kinh, nội dung của Đạo đức Kinh, nội dung của Dương tử và Liệt tử, ngay cả trong nội dung của Kinh Vô-đa, nội dung Kinh Avesta của Bái hỏa giáo Ba Tư. Tức là Đạo mà Kim dung mượn để viết Tiểu siêu - thánh nữ Ba tư. Đạo này cũng có nguồn gốc mấy ngàn năm - trong đó có nội dung rất là Phật giáo. Ví dụ: Đời này là giấc mộng, buồn vui, đắng ngọt, khóc cười gì đi nữa thì cũng chỉ là mù sương, chỉ là chiêm bao. Cái giá trị vĩnh cửu chính là điều thiện. Thiện chính là sáng và Ác là bóng tối. Chỉ có loài nào thích chui rúc mới yêu bóng tối và chỉ có loài nào con người văn minh mới yêu ánh sáng. Và chỉ có loài yêu ánh sáng mới sống vui vẻ và khiến người khác vui vẻ. Cái loài yêu bóng tối chỉ có sống theo kiểu tự hại mình và hại người. Có những nội dung rất là Phật giáo.

Qua đoạn Kinh này, chúng ta thấy Đức Phật xác nhận rằng có những lần, trong chú giải nói thêm, Ngài xuất hiện trong vô lượng vũ trụ khác. Có khi Ngài ẩn thân, có khi Ngài xuất hiện trong một hình hài mà Ngài thấy thích hợp với người ở đó.

Ví dụ: trong xứ Hồi giáo mà Ngài đáp y mang bát, ở đây tôi ví dụ thôi vì thời Đức Phật chưa có Hồi giáo. Người Hồi giáo mà thấy một ông Tỳ kheo đáp y mang bát là họ dị ứng, cho nên Ngài xuất hiện trong hình hài một Giáo sĩ Hồi giáo. Mà Hồi giáo cũng giống Thiên chúa giáo, Thiên chúa giáo cũng có Linh mục triều và linh mục dòng. Linh mục triều là linh mục có ăn lương tháng, làm việc cho Giáo hội, thu nhập chi thu rõ ràng. Còn Linh mục dòng chẳng hạn dòng Christ hoặc dòng Biển đức, dòng Đa minh ngay trong ngày thụ phong họ khẩn nguyện ba điều: 1. Một đời chịu thương khó; 2. một đời vâng phục; 3. một đời tiết dục.

Bên Đạo Hồi có dòng Giáo sĩ gọi là dòng Sufi. Họ là những người minh triết, sống thiểu dục, sống nghèo chịu thương khó. Nếu trong hình thức một giáo sĩ Sufi mà Ngài có mặt trong một cộng đồng Hồi giáo giảng về Bát chánh đạo, thì nó dễ hơn là Ngài xuất hiện trong hình hài của một ông Giáo sĩ giàu có, vòng vàng đeo đỏ.

Có lúc Ngài có mặt ở một chôn triều đình nào đó, có mặt ở cái bến thương thuyền nào đó trong hình hài một thương gia để nói cho họ nghe điều mà Ngài thấy cần thiết. Rồi sau đó thì xong. Họ không ngờ cái người gần gũi với mình khi này chính là một vị Chánh Đẳng Giác. Để cho bà con biết, trong đời của Đức Phật, Ngài còn có cách Hoằng pháp kiểu như vậy.

Và hôm nay có một số vị Cao tăng Phật giáo đã dựa vào đoạn kinh ngắn ngủi này - Thái lan có, Việt nam có, các vị đưa ra một số suy nghĩ riêng tư dựa trên Phật pháp và các vị cho biết rằng không phải cứ dựa vào Tam tạng mới là đúng Chánh pháp. Bởi vì chính Đức Phật có thể thuyết giảng Chánh Pháp trong nhiều hình thức, hoàn cảnh khác nhau. Khi chúng tôi nói, các vị cứ hỏi ở trong Kinh nào, vậy là quý vị dốt lắm, đại khái như vậy.

Đó là một kiểu suy nghĩ rất nguy hiểm. Bởi vì họ cứ dựa vào đoạn Kinh này, họ cho rằng bây giờ họ thích Lão tử, họ sẽ nói Lão tử chính là Phật pháp trong một cái trường hợp Đức Phật có mặt bên Trung quốc để Ngài rao giảng Chánh Pháp. Thôi thì, chuyện đó chuyện dài, chúng ta còn nhiều chỗ phải bàn thêm.

Chúng ta biết rằng trong thời gian mười tháng sau cùng, cứ có điều kiện là Đức Thế Tôn thuyết giảng một vấn đề Giáo lý, ôn lại một vấn đề Giáo lý hoặc là nói ra thêm một vấn đề mới mà Chư Tỳ kheo chưa từng được nghe, hoặc là thường xuyên nhắc lại những nội dung tu học mà Ngài đã thuyết giảng suốt bốn mươi bốn năm rưỡi.

Nếu chúng ta đọc xuyên suốt nội dung bài Kinh Đại Bát Niết Bàn, chúng ta thấy hình như chúng ta được một Vị Tu sĩ tám mươi tuổi già yếu, biết trước cái giờ khắc cuối đời của mình là lúc nào. Vậy mà cũng gọi là không ngừng nỗ lực sống hết mình với người khác. Mỗi ngày vẫn ôm bát đi khát thực, mỗi chiều vẫn ngồi dưới bóng cây nói chuyện với đệ tử, vẫn lưu tâm đến những vấn đề hậu

vận, tiền đồ của Chánh Pháp mai sau. Nghĩ đến mà thương, Ngài không mắc nợ gì mình. Còn vị Hòa thượng bây giờ, có vị đệ tử lo tâm, yên, nhưng cho uống rồi sợ bệnh, ra nước ngoài chữa trị.

Minh tưởng tượng ngày xưa một mình Đức Phật và Ngài Ananda như hình với bóng mà đi từ làng mạc này qua làng mạc khác. Có khi có năm trăm vị Tỳ kheo đi cùng, có khi chỉ có hai Thầy trò, mà cả hai đều tám mươi tuổi mới ghé chừ, là người già này lo cho người già kia.

Rồi sau khi Ngài cho biết là Ngài có kiểu thuyết pháp như vậy, Ngài không cần lộ diện, chỉ ẩn thân tàng hình. Tiếp theo Ngài mới giảng cho nghe một vấn đề giáo lý rất đặc biệt đó là tám thẳng xứ. Chỉ riêng đề tài này là một buổi giảng... Bắt đầu tôi làm một vòng rào lớn.

Cái thế giới này theo khoa học hay là theo Phật giáo có một điểm đồng:

Khoa học nhìn nhận một điều: sinh vật gồm có động, thực vật và có nhiều loại khác nhau. Có những loài thực vật sống trong nước, thiếu nước 1 ngày là chết. Có những loài ăn thịt sống; có loài ăn rong tảo; có loài ăn hoa trái cây cỏ. Cấu trúc sinh học trong cơ thể của các loài khác nhau và từ đó nề nếp sinh hoạt cũng không giống nhau.

Theo Phật giáo cũng vậy, chúng sanh trong ba cõi bốn loài gom chung lại có - nếu nói vô số thì không nổi - phân loại thì trong Kinh phân có ba:

1. Loài Dục giới: sống, chết, buồn, vui. Sinh ra rồi chết đi; vui, buồn, dễ chịu rồi khó chịu hoàn toàn lệ thuộc trong năm uân, năm trần. Loài này được gọi là Dục giới.

2. Có những chúng sanh cao cấp hơn, nó thấy những hình ảnh, âm thanh, mùi vị nó nản nó chán. Số này không có nhiều.

Tuy nhiên, tôi nói thêm, trong số những người tôi biết, dĩ nhiên, cũng có rất nhiều người - hơn phân nửa thích sống trong đời sống vật chất, tình cảm gia đình, cộng đồng xã hội. Trong đó, có một số nhỏ mà tôi biết, họ có cơ hội chỉ thêm có ai nuôi cơm, chỉ mong có chỗ để ngồi thiền, xem Kinh. Có, Phật tử tôi quen có người. Và ngay tại Thụy sĩ này, cũng có một số người, nếu tính tỉ lệ Việt kiều ở đây chỉ có bốn, năm ngàn thôi - số người tu hành, tu học ở Thụy sĩ có tỉ lệ cao. Bởi vì họ biết chán shopping, chán chuyện nấu nướng, hầu hạ chồng con, chán chuyện sống chung một mái nhà vào ra chạp. Hết năm này qua tháng khác, ăn cho đã rồi đi làm, kiếm tiền về ăn, chờ ngày vô nhà già, lăn đùng đi luôn. Trong qui mô lớn hơn là vũ trụ, thế giới thì số người này không có nhỏ mặc dù tính theo tỉ lệ chỉ là 10%, 5%, 8% nhưng tính theo con số thì cũng đông.

Người cấp 1 đam mê sống, chết, buồn, vui trong năm trần, năm dục. Nhưng có loại thứ hai cao hơn, biết chán. Nó hướng đến đời sống tâm linh. Trong số hướng đến đời sống tâm linh, lại chia ra tám phe mười hai phái.

Có một số vui đầu trong tín ngưỡng bình dân, thích thờ trăng, sao, hoa, lá, đất, đá, cây cỏ, con rắn, con rắn, con gấu, con heo...

Rồi trong số hướng đến tín ngưỡng có nhóm thứ hai là hướng đời sống thiền định. Số này ở đâu có ra? Do nhiều đời nhiều kiếp từng tu Thiên định cho nên bây giờ khi họ chán năm dục, tự nhiên năm trần nhẹ đi. Nhớ nhe, đây là một chìa khóa mở vấn đề cho quý vị. Tại sao? Khi mình còn thích, mình sẽ còn bất mãn và khi mình còn bận tâm tiểu tiết, mình không thể nào nghĩ đến đại sự bởi vì tiểu tiết và đại sự vốn dĩ đối lập nhau. Nên người thích hưởng thụ rất dễ bất mãn vì sao mình không được, hoặc được mà không còn nghĩ mình muốn nữa. Muốn ăn chè, cháo, chuối chung mà ăn vô ngán, no, chán chè cũng là một bất mãn; muốn có mà không có cũng bất mãn; mà tới lúc chè cháo bị thiu, cũng là một cái bất mãn. Nên người sống trong dục là người sẵn sàng ở trong tình trạng bất mãn vì cảnh dục luôn luôn trong tình trạng sẵn sàng thay đổi, dễ dàng thay đổi.

Còn cảnh thiện lại khác. Ví dụ như tôi thích ăn bánh xèo, có rất nhiều lúc trong đời tôi gặp bánh xèo mà tôi không muốn ăn vì nó bị cũ, bị mềm, bị thiu, bị mùi, chấy nhớt nhưng Thiên thì không. Không bao giờ có chuyện một người chứng Sơ thiên mà tháng trước nhập thiên quá vui, an lạc mà sao Sơ thiên chiều nay bị ôi, thiu, bị ỉu, mềm, chấy nước... nên nhớ là không có.

Cảnh dục thì còn có thể có này có khác, cái người hồi xưa tôi thương mà bây giờ nhăn nheo, xò xè... nhìn ngán quá. Đó là cảnh dục có vấn đề.

Nhưng cảnh Thiên thì không. Cho nên, nhớ cái câu. Khi chán dục thì năm trần cái tự nhiên nhẹ đi vì bớt thích tự nhiên bớt bất mãn. Nó nhẹ chỗ đó. Từ chỗ năm trần nhẹ cộng với túc duyên nhiều đời, họ chỉ cần nhìn lá màu xanh, màu vàng là họ đắc Thiên. Họ nhìn dòng nước chảy, nhìn ngọn

lửa đang nhảy nhót trên bếp lò, họ cũng đắc Thiên. Họ nghe một làn gió thổi nhẹ qua người, họ cũng đắc Thiên. Đó là bậc Đại căn, Đại duyên.

Thăng Tèo là bậc Đại căn, Đại duyên nên khi chán năm dục thì năm triền giảm, mà năm triền giảm thì chuyện đắc Thiên dễ. Thăng Tí lại khác có duyên đắc Thiên nhưng phải nhờ thăng Tèo dạy. Phải kể vụ Tí, Tèo để các vị ngạc nhiên sao trên đời có ai giỏi vậy. Một loại tự mình lợi căn đắc chứng Thiên định, loại thứ hai phải nhờ Thầy gọi ý, hướng dẫn mới đắc được.

Như vậy hạng thứ hai là chán năm dục và tu tập Thiên định. 28:14

[06/11/2022 - 03:24 - ngoc_ngopham]

Như vậy hạng thứ hai là chán năm dục và tu tập Thiên định bằng các đề mục xanh, vàng, đỏ, trắng, đất, nước, lửa, gió, hư không, ánh sáng.

3.Hạng thứ ba siêu hơn một chút, họ đắc thiên rồi. Đắc bằng các đề mục sắc pháp rồi, đề mục vật chất rồi, bay tới bay lui, họ chán quá. Họ thấy cảnh khi đắc thiên rồi, dĩ nhiên thường 99,9% là Ngũ thông. Đắc thiên chưa chắc đắc thông nhưng thường nếu đắc thông sẽ đắc Ngũ thông. Vì sao? Hễ có thiên nhãn, có thiên nhĩ, rồi có biến hóa thông, có túc mạng thông, rồi có sanh tử thông.

Túc mạng thông là nhớ quả luân hồi. Nhớ kiếp đó tôi sanh làm ông, làm bà, làm thằng, làm con gì đó. Thọ, hành, tính, tướng sống bao nhiêu, mặt mũi bao nhiêu, tài sản, học hành, vui buồn, sướng khổ, nam nữ, đực cái, trống mái ra sao. Đó gọi là nhớ quả luân hồi. Nhớ nhân luân hồi là sanh tử minh nghĩa là nhớ làm ác bị như vậy đó, rồi làm thiện được như vậy. Biến hóa, bay nhảy, kêu mưa gọi gió, di sơn, đảo hải, xài đậu thành binh, rải đậu thành lính, dời non lấp biển ... họ cũng chán vì ăn rồi cứ làm ba cái trò khi đó hoài.

Họ mới thấy còn có cái thân xác là còn chán, còn có cái chỗ để mà náo nê, chán chường. Thế là họ hướng đến đề mục cao hơn, đó là đề mục Vô sắc. Nghĩa là chỉ có tâm mà không có thân; chán cái thô, chỉ chọn cái tế thôi; bỏ sắc còn lại danh.

Như vậy tổng hợp lại trên đời có ba loại chúng sanh:

Dục giới: sanh ra, chết đi, sướng khổ buồn vui trong năm trần.

Hạng thứ hai, lia bỏ năm trần để đắc các tầng Thiên trên đề mục vật chất. Đó là Phạm thiên sắc giới.

Hạng thứ ba, chán thiên sắc giới rồi đến hướng đến thiên vô sắc.

Nãy giờ tôi chỉ mới mở cái rào.

Tám thẳng xứ là cái gì?

1.Lấy thân mình làm đề mục.

2.Lấy cái thẳng tướng thiên làm đề mục

Mà trong mỗi trường hợp lại có hai trường hợp nữa.

Lấy thân mình làm đề mục là sao? Vị đó lấy ví dụ: màu đen của tóc, màu đỏ của máu, màu trắng của răng, màu vàng của da... làm đề mục. Buổi đầu niệm “đất, đất, đất”, thí dụ như niệm “tóc” - niệm “đất, đất, đất, tọc”. Tại sao niệm “đất”? vì nó là cứng, mềm. Khi niệm đến một lúc nào đó thì cái cọng tóc mình niệm là “đất” không còn là tóc nữa. Lúc đó nó trở nên một vàng sáng lòa giống như một cái đĩa bằng vàng, bằng bạc hay một miếng ngọc rất đẹp. Lúc đó cái ánh tướng đó được gọi là nội sắc, nó không phải là cảnh trước đây.

Nhưng bây giờ có chuyện này mới quan trọng Quý vị coi trong Chánh Kinh, “Một vị quán tướng nội sắc, thấy các loại ngoại sắc, có hạn lượng, đẹp, xấu. Vị ấy nhận thức rằng: “Sau khi nhiếp thẳng chúng, ta biết, ta thấy”.

Còn loại thứ hai, “Một vị quán tướng nội sắc, thấy các loại ngoại sắc có vô lượng, đẹp, xấu. Vị ấy nhận thức rằng: “Sau khi nhiếp thẳng chúng, ta biết, ta thấy”. Có nghĩa là có những vị buổi đầu họ tu, đề mục có ba.

Đề mục lúc đầu do mình tạo ra, một khuôn tác hình tròn chẳng hạn gọi là Sơ tướng (parikamma nimitta) là giai đoạn mình niệm “đất đất đất”, mắt mình mở mới thấy. Nhưng một thời gian mình nhắm mắt lại mà khuôn “đất” vẫn rộng trước mắt mình.

Sau một thời gian nhìn vào sơ tướng để niệm, nhắm lại vẫn thấy nó hay đề mục đề mục được gọi là Nhiếp tướng - nhiếp nghĩa là “giữ, chụp lại, lưu giữ” (uggaha nimitta).

Giai đoạn ba, các hình ảnh lưu giữ trong trí ấy lúc này trở nên chói lòa hoặc trong suốt, nhìn như một cái đĩa bằng vàng, một khối thủy tinh hay một miếng ngọc sáng. Lúc này, cảnh đề mục được gọi là paṭibahāga nimitta - thường được dịch là Quang tướng.

Trong khi chữ paṭibahāga có nghĩa là “tương tự, giống như nhưng không phải là một với cái trước. Thí dụ mình nói người này giống anh nó quá nhưng nó không phải là anh nó. Hoặc là trong thơ Đường có một câu: “Nhân diện bất tri hà xứ khứ - Đào hoa y cựu tiếu đông phong”. Nghĩa là “trước sau nào thấy bóng người, hoa đào năm ngoái còn cười gió đông”. Thực ra chàng Thôi Hộ năm trước đi thi ghé nhà cô thôn nữ xin nước uống, rồi thương. Lúc đó chung quanh nhà, hoa đào nhiều lắm. Anh nhìn thấy cô giữa rùng hoa ấy. Năm sau anh quay trở lại, người xưa không còn nữa. Hoa đào năm ngoái hình như vẫn còn ở đó. Thực ra không phải hoa đào năm ngoái, giống như năm ngoái thôi. Sở dĩ các Ngài dịch là Quang tướng vì cái miếng đất kia đã nằm hẳn trong đầu, thành ấn tượng.

Trong tám thẳng xứ, có những vị lấy thân mình làm đề mục, lấy màu sắc của một bộ phận trên cơ thể của mình để họ niệm - đó gọi là quán nội sắc.

Trong quán nội sắc có hai trường hợp. Người đặng tánh (vitakka carita) tức tánh thích tung tăng, thấy cảnh đề mục nhỏ hẹp. Tôi giải thích thêm, người đặng tánh - xưa các Ngài dịch là tánh “tâm” nhưng chữ tôi vừa viết là “đặng” nghĩa là lảng xãng, ...nghe ai rủ gì làm chuyện thiện gì là làm đó nhưng cứ lảng xãng không tới nơi tới chốn mỗi thứ một chút, một chút..; chuyện xấu cũng vậy. Người này khi tu thiền sẽ thấy đề mục nhỏ.

Hạng thứ hai. Người độn tánh (moha carita) - chữ xưa dịch là tánh “si” - sẽ thấy cảnh đề mục bao la không giới hạn. .. Người độn tánh (tánh si) là người có trí chậm, chậm hiểu, thiếu sáng tạo.

Người nộ tánh (tánh sân - dosa carita) là người có tánh nóng nảy sẽ thấy cảnh đề mục rất đẹp. Lại vậy đó, vì do tánh nóng nên thấy gì đẹp nên thích. Chưa thấy thì mong, thấy rồi thì thích.

Các vị thấy cái hạn lượng đẹp, xấu không? Tôi đang giải thích chỗ đó.

Người dục tánh (rāga carita) là người thích đủ thứ sẽ thấy cảnh đề mục lỗi lổm, thô xấu. Vì mong đợi, kỳ vọng quá nhiều nên khi thấy cảnh đề mục, lòng không toại nguyện nên thấy xấu. Người cầu toàn cũng thường hay bất mãn này nọ. Chữ “cầu toàn” nghĩa là thích cái gì cũng hoàn hảo, dù các vị có làm cái gì cho họ đi nữa, họ cũng không vừa lòng. Người tính tham hoàn thiện hay bực mình vì họ thấy không như mong đợi. Một là chưa có thì mong, có rồi thì không vừa ý.

Người ngộ tánh (buddhi carita) thì không để tâm mình bị cuốn theo các khía cạnh trên.

Chúng sanh trên đời có vô lượng nhưng gom chung lại chỉ có 6 loại tâm tính như vừa kể.

Người mộ tánh (saddhā carita) là người nhiều đức tin, ai nói gì cũng tin, thích thờ cúng, thích tin tưởng các đấng. Người này có khuynh hướng giống người dục tánh.

Còn người ngộ tánh đôi khi có cái nét riêng giống người nộ tánh.

Đặng tánh và độn tánh có nhiều nét giống nhau. Ngộ tánh và nộ tánh có nhiều nét giống nhau. Dục tánh và mộ tánh có nhiều nét giống nhau. Nghĩa là trong sinh hoạt, ăn, uống, nói năng giống nhau.

Như vậy, trong tám thẳng xứ có bốn thẳng xứ đầu tiên là hai cặp:

Lấy đề mục bên ngoài làm trọng và thấy cảnh đề mục có giới hạn hay vô biên, đẹp, xấu.

Lấy ấn tượng của đề mục làm trọng và thấy nó hữu hạn hay vô biên, đẹp hay xấu.

Độn tánh thấy cảnh đề mục là bao la vì họ giống như đứa bé nằm nôi hay người ngồi dưới giếng nhìn lên.

Học Tứ niệm xứ sẽ thấy, hành giả nóng tính nên có một trú xứ gọn và đẹp. Hành giả thích đủ thứ nên có trú xứ đơn giản càng tốt. Trú xứ phải đối lập với tánh của hành giả.

... Có nhiều Phật tử bày bàn thờ chưa phân biệt cái gì chính hay phụ. Người tu hành cần nhớ, hoa tô điểm Phật chứ không phải Phật tô điểm hoa.

Bốn thẳng xứ sau lấy bốn màu sắc bên ngoài làm đề mục tu thiền.

Như vậy tám thẳng xứ này có nội dung là khi đã lìa bỏ năm trần, ta chỉ còn quần quanh trong thế giới của các đề mục. Cảnh ta biết càng đơn giản chừng nào thì thế giới mà ta đạt đến lại bao la chừng ấy.

Cõi Phạm Thiên rộng hơn Dục Thiên. Thân tướng của Phạm Thiên cũng lớn hơn Dục Thiên. Và Dục Thiên so với Nhân loại ít dục hơn nên cảnh giới của họ cũng to rộng, cao đẹp, hoành tráng hơn.

Thân tướng, tuổi thọ Dục Thiên so với Nhân loại cũng nhiều hơn gấp ngàn lần. Cái này quan trọng lắm. Người muốn về Phạm Thiên chỉ nhớ một chuyện “xanh, vàng, đỏ, trắng, đất, nước, lửa, gió, hư không, ánh sáng, hơi thở vào ra dài ngắn” chứ không phải là hoa lá, nhà cao cửa rộng, vợ đẹp con ngoan, chức quyền, uy tín xã hội cộng đồng..., người tu thiền không cần mấy cái này.

Thế giới mà người tu thiền sống có thể đếm bằng ngón tay. Còn thế giới của người hưởng dục rồi như tơ vò, sống thì rối mà cảnh giới sống nhỏ hẹp... thích tầm lum mà chật. Chư Thiên không thích tầm lum như mình nên họ rộng hơn mình nhiều lắm.

Trong Kinh có nói rõ, muốn về cộng trú với Chư Thiên mình phải có những pháp tánh như Chư Thiên. Ví dụ như phải có pháp tánh bố thí - lòng phải rộng, tay phải mở; phải có khả năng trì giới - biết thẹn với những điều xấu. Người biết tu thiền cao cấp về Phạm Thiên; còn thiên lai rai giống như mình, niệm Phật cho có, gieo duyên Dục giới thôi.

Bố thí, trì giới là nhân chủ yếu đưa về cảnh Dục Thiên. Thiền Samatha là nhân chủ yếu đưa về cảnh Phạm Thiên. Thiền Vipasana là nhân chủ yếu giúp thoát tái sinh. 1:02:51

[07/11/2022 - 03:19 - ngoc_ngopham]

Bố thí là gì? Bố thí không phải như nhiều người hiểu lầm, bố thí là cầm cái gì đem đi cho. Mà phải nói bố thí là tấm lòng rộng rãi, sẵn sàng chia sẻ cho người khác và tấm lòng ấy được thể hiện ra đôi tay của người hào sảng. Bố thí ở đây là tấm lòng hào sảng được thể hiện qua bàn tay vàng của thí chủ.

Trì giới không phải là không phạm giới mà là giữ được mình trong hoàn cảnh lẽ ra phạm giới.

Bố thí và trì giới là nhân chủ yếu đưa về cảnh dục thiên. Thiền Samatha là nhân chủ yếu đưa về cảnh Phạm Thiên. Thiền Vipasana là nhân chủ yếu giúp thoát tái sinh. Đó là tám thắng xứ.

Thì ra tám thắng xứ là nói đến cái giới thứ hai trong tam giới. Phải biết bỏ dục mới lên được cảnh giới này và người ở cảnh giới này mới có đủ điều kiện tâm lý để tu Vipasana. Quan trọng lắm, nhớ nha. Phải biết bỏ dục mới lên được cảnh giới của Thiền. Và phải đứng trên mảnh đất của Samatha mình mới có thể dễ dàng tu quán. Sống trong giới Samatha không hẳn phải lên cõi Phạm Thiên mà là sống ly dục và có khả năng tập trung tư tưởng. Thiền ở đây được hiểu là sát na định, cận định và kiên cố định.

Dục có yếu định mới mạnh, định mạnh thì tuệ mạnh, tuệ mạnh mới mong phiền não yếu đi.

Tiếp theo là Bát giải thoát. Có giải thích rồi:

1.Lấy thân mình làm đề mục là niệm bất tịnh, niệm thể trược, niệm hài cốt, niệm màu trắng của xương, màu đỏ của máu. Trường hợp đó gọi là lấy thân mình làm đề mục.

2.Lấy cảnh ngoại làm đề mục là mình làm một cái khuôn đất hay một tô nước, thấp lên một ngọn đèn, khoét lên một cái lỗ cho gió thổi để mình niệm đất, nước, lửa, gió, hư không, ánh sáng. Đó là lấy đề mục bên ngoài.

3.Tu tập bốn vô lượng tâm.

4,5,6,7. Tu tập bốn đề mục vô sắc.

8.Thiền diệt thọ tưởng định (tam quả hoặc tứ quả + phi tướng phi phi tướng)

Xin hỏi trong room, tám cái này có đủ cho toàn bộ Phật pháp chưa? Như vậy học xong Bát giải thoát, Tám thắng xứ.

Tiếp theo, Đức Phật kể lại chuyện Ác ma và kể lại chuyện Ngài Ananda thỉnh Ngài sống thêm.

Đức Phật có nói một câu thế này: Ngài Ananda có tin sự giác ngộ của Như Lai hay không?

Ngài Xá Lợi Phất trả lời: Dạ con tin.

Đức Phật nói: Nếu người tin thì đừng làm phiền Như Lai nữa khi mà người cứ một mực thỉnh Như Lai sống thêm.

Vì sao vậy? Trong Kinh giải thích cái này rất độc đáo. Nếu hiểu Phật, tin Phật thì sẽ biết rằng Phật đã có đủ lý do để quyết định viên tịch.

Lý do không phải Ngài Ananda không hiểu mà do Ngài quá thương Phật.

Hôm qua tôi đã kể, Ngài biết Đức Phật là ai chứ, Ngài là Thánh sơ quả, tu đã hườn Ngài biết chứ.

Vậy mà khi con voi điên nhào tới trên đường Đức Phật đi bát, con voi Nàlàgiri to như cái núi nhào tới, lúc đó phản xạ đầu tiên của một người đệ tử là Ngài bước ra đứng trước mặt Đức Phật. Và Đức Phật đã lên tiếng: Ananda, hãy tránh sang một bên. Ngài Ananda vẫn đứng yên. Lần thứ hai Đức

Phật nói: Ananda, hãy đứng sang một bên. Và Ngài Ananda vẫn không nghe. Lúc đó, trong Kinh nói, Đức Thế Tôn dùng thần thông dời Ngài Ananda ra đằng sau.

Lúc đó con voi chạy tới, Ngài lấy tay chạm lên con voi và nói thế này: Này Nàlàgiri, voi chúa không có hại voi chúa. Ngươi là voi chúa, Như Lai cũng là con voi chúa.

Nghe như vậy, Ngài rải lòng đại bi, từ trường Ngài tạo ra làm cho con voi bị đông đá, lịm tê cứng người, quì sụp xuống.

Lòng đại bi của Ngài mát mẻ như vậy.

Xong Ngài mới nói rằng: Kể từ nay Ngươi không phải là Nàlàgiri mà là Dhanapàlaka - người giữ cửa. Vì sao? Vì sau này ngươi sẽ trở thành một vị Chánh đẳng Chánh giác, và những chuyện ngươi làm sẽ là một phần hỗ trợ cho cái quả vị đó.

Và các vị biết chữ Nàlàgiri dịch sang tiếng Việt rất thơ mộng - đồi lau, hill of reeds. Bởi vì nó to như một ngọn đồi mà lông thì thưa. Không biết trong room có ai thấy lông voi chưa? Khổ vậy đó. Con voi lớn có lông to và cứng lắm, nhìn con voi to như một ngọn đồi như vậy, tất nhiên, đây chỉ là một cách nói chứ voi nào bự dữ vậy.

Cho nên mình có chùa hay đạo tràng và đặt tên là Nàlàgiri và người hiểu chuyện sẽ thấy mê lắm - Đồi lau.

Có những hình ảnh tôi thích lắm, thí dụ như “Bờ lau” hoặc như là Bà Huyện Thanh Quan có hai câu thơ rất dễ thương (lạc đề chút xíu cho bà con đỡ buồn ngủ):

Còi mục gác trăng miền khoáng giả

Chài ngư tung gió bãi bình sa.

Rất là sang, sang ghê lắm.

Hoặc là:

Gác mái, ngư ông về viễn phố

Gõ sừng, mục tử lại cô thôn

Ngàn mai gió cuốn chim bay mỏi

Dặm liễu sương sa khách bước dồn.

Tôi thích cái đó. Tôi thích không phải là tôi thích văn nghệ, văn chương của thế gian. Tôi thích chỗ hình ảnh đẹp, hình ảnh viễn ly đẹp quá; nghe nó đã làm sao. Nên chữ Nàlàgiri dịch ra là Đồi lau, nó sang quá sang.

Ngài nói: Kể từ bây giờ ngươi không còn là Đồi lau nữa mà ngươi đã trở thành Dhanapàlaka - người giữ cửa. Bởi vì sứ mạng của ngươi lớn không thua gì Như Lai đâu. Nhớ đừng có làm điều ác để mà phải hao tổn gia tài. Voi tu bao nhiêu kiếp rồi, voi sẽ là một trong mười Đức Chánh đẳng giác tương lai. Dễ sợ chưa. Voi là người giữ cửa. Thương lắm, voi nghe là hiểu liền.

Cho nên, kể hơi lạc đề một chút.

Ngài hỏi Ngài Ananda: Ngươi có tin sự giác ngộ của Thế Tôn không? Dạ, con tin. Nếu mà tin thì ngươi phải biết rằng Như Lai đã có lý do để viên tịch, Ngài đã có đủ lý do.

Trong đây mới nói rằng, các vị coi từ đoạn 41 đến 47. Khiếp chưa? Đức Phật Ngài kể: trong suốt thời gian nhiều lần ta nhắc, mà Ngài Ananda lại làm lơ. Dĩ nhiên, không phải là Ngài phải đợi để sống đâu. Nhưng mà Ngài chỉ nhắc cho biết vậy, nhắc là đã nhiều lần lắm rồi, ta có nói qua rồi mà Ngài Ananda không để ý đó thôi. Bữa nay lấy cái gì mà khóc? Chứ không phải Ngài kể để Ngài trách, không phải nha mà là để trấn an.

Mình tạm thí dụ thế này. Bà mẹ nói: Má nói con bao nhiêu lần, má nhắc là coi chừng đứt tay. Nhớ không? Ngoài sân nói, vô phòng khách má nói sáu lần nhưng mà đâu có thèm nghe. Rồi bây giờ đứt tay rồi khóc, là sao?

Nói vậy nó mới hết khóc. Chứ còn mà: Trời ơi, thương quá cục cưng, thương quá cục vàng là nó khóc còn dữ dội...

Cho nên nhắc không phải để trách mà là để trấn an.

Tiếp theo. Ngài nói xong mới đúc kết lại thế này: Từ bao lâu nay, đã bao nhiêu lần Như Lai nói rồi. Vạn hữu ở đời có rồi lại mất - đoạn 48. Rất là độc đáo.

Ở các đoạn tiếp theo, Ngài xác định lý tướng tu học ba mươi bảy phẩm trợ đạo tức là ba mươi bảy Pháp Bồ Đề phân.

Tức là cả đời bốn mươi mấy năm hoằng đạo, Ngài trước sau chỉ là một nội dung này thôi. Là kêu gọi tu tập ba mươi bảy phẩm trợ đạo tức là Bồ đề phần (bodhipakkhiyā). Nhớ nhe cái này quan trọng lắm. Để thấy vạn hữu là khổ, nhằm chán trong đó để dứt khổ tức là thấy khổ để để không còn thích trong khổ để.

Ngài xác định: Nay các Tỷ kheo, hãy tinh tấn chớ có dễ dui bởi vì kể từ hôm nay ba tháng nữa Như Lai sẽ Niết bàn. 1:23:05

[09/11/2022 - 02:19 - ngọc_ngopham]

Tôi còn nhớ Pali như thế này:....

Mấy câu này rất dễ thương, tôi thương Ngài đến mức mà cái đoạn này tôi vẫn nhớ:

“Ta nay đã già, cuộc đời Ta rất là ngắn ngủi. Nay bỏ lại các người, ta đi một mình. Ta đã tự làm chỗ nương cho chính mình rồi”.

Mấy câu sau tôi không nhớ, tôi nhớ bốn câu đầu thôi...

Hôm đó trong bệnh viện mổ, tôi có nhớ cái câu này “Ta đã tự làm chỗ nương cho chính mình rồi” nhưng tôi lại ngậm ngùi là con vẫn chưa làm chỗ nương cho con. Nhớ nha. Bây giờ có vợ, có chồng, có con, có cái, có nhà, có cửa, có xe, có tàu, có tiền bạc, có quan hệ xã hội, có chức quyền nhưng mà dùng một phút, sáng ngủ dậy thấy tê tê ... là xong.

Có nhiều người có suy nghĩ rất thơ ngây là tôi có vợ, có chồng, có con, tôi bệnh thì họ lo. Nhưng tôi nghĩ lại, nếu bỏ lên bàn cân để được họ lo lúc cuối đời mà mình phải lo cho họ cả đời, hơi lỗ. Thứ hai, họ lo cho mình được bao nhiêu? Họ lo về vật chất, về thể xác, họ đâu lo được về tâm linh, tinh thần. Thứ ba mới phũ phàng nhất, quý vị thử nằm liệt khoảng sáu tháng tới một năm, quý vị sẽ thấy tình hình nó khác. Chỉ trừ ra một trường hợp duy nhất, nhớ, đừng bao giờ đại dốt cho họ biết trong di chúc để tên ai thì còn may ra. Nhớ lời tâm huyết của tôi. Họ biết chủ quyền tài sản vô tay ai rồi - như là cho thằng Tèo - là họ cũng họ không có lý do gì để gặp mình. Còn nếu để hết cho họ cũng không có lý do gì họ tiếp tục lo cho mình. Không phải ai cũng vậy, nhiều gia đình cũng không đến nỗi tệ như vậy nhưng mà đừng có trách. Nuôi riết nó cũng chán quý vị ơi.

Tiếp theo. Tụng phẩm IV.

Bây giờ, tôi giảng một chút nữa.

Đức Phật khi về Vesālī, à cái chỗ này mới ngậm ngùi. Tiếng Pali là ... là cái nhìn của con voi rừng. Tại sao? Khi Ngài Đức Thế Tôn đi với Ngài Ananda, Ngài đi bát ở Vesālī xong, Ngài rời khỏi Vesālī để về làng Bhandagāma.

Khi Ngài ra khỏi Vesālī, Ngài quay toàn thân - trong Kinh nói quay toàn thân.

Tiếng Pali ... tức là quay đầu, ngoái cổ nhìn. Chư Phật không có động tác này. Vì sao? Từ khi sơ phát đại nguyện tu hành Ba la mật, các Ngài không từng nhìn lui, chỉ ngó thẳng phía trước mà đi. Nhớ nha, đặc biệt như vậy. Tiếng Pali ... có nghĩa là xoay cả người, quay toàn thân. Chỗ này tôi có ý giải thích. Tiếng Pali ... từ khi sơ phát đại nguyện tu hành Ba la mật, các Ngài không từng nhìn lui, chỉ ngó thẳng phía trước mà đi. Các Ngài không có thói chí, không có nuối tiếc. Vì không có quay nhìn quá khứ nuối tiếc nên trong thân lạc không có chuyện quay đầu ngoái cổ nhìn phía sau. Chỗ này rất là ngậm ngùi.

Trong đây mới nói thế này, tiếng Pali ... - Vì sao mà trong suốt đoạn đường dài, trải qua bao nhiêu nơi chốn... Lúc mà ra đi, tất cả những nơi đó đều là nơi cuối cùng Ngài không trở lại nữa. Vì đâu mấy chỗ kia Ngài không có động tác quay nhìn toàn thân này và nói câu: Đây là lần cuối cùng Ta nhìn thấy chỗ này. Mà tại sao Ngài chỉ nói ở đây? Trong Kinh giải thích đơn giản: Nếu chỗ nào không phải là chuyện đặc biệt - chuyện đặc biệt ở đây Ngài chỉ làm một chỗ thôi, có động tác như vậy, có câu nói như vậy ở một chỗ sẽ trở thành ấn tượng. Chỉ ở một chỗ sẽ trở thành ấn tượng đặc biệt cho người biết chuyện này. Tức là bây giờ kể lại mỗi lần Ngài đi ra khỏi một nơi, Ngài lại nói thì nó thường, thậm chí là mắc cười. Nhưng ở đây lại khác, một lần thôi. Trong đây giải thích, phải như vậy mới đặc biệt.

Người đời sau muốn tinh tấn, nhớ hình ảnh đó cũng là tinh tấn. Nhớ hình ảnh Đức Thế Tôn quay lại toàn thân nhìn Vesālī lần cuối và nói: Ta sẽ không bao giờ nhìn thấy Vesālī lần nữa. Hình ảnh đó cũng làm cho người ta trở nên tinh tấn.

Và tôi còn được biết một chuyện rất là xúc động, đó là tại Kushinagar, không có ngày nào mà khách đến viếng không khóc. Có nghĩa là ngày nào cũng có người đến khóc ở Kushinagar. Kẻ chưa đi chưa tin, có mặt ở đó mới tin. Lạ lắm, cái không khí ở đó rồi những gì mà người ta được nghe về Đức Phật, rồi hình ảnh Ngài nằm nghiêng một bên tay phải, nằm đê viên tịch - chỉ là bức tượng thôi. Rồi được nghe kể thêm câu chuyện đời xưa người ta không tìm được nước mắt. Chỉ có ở chỗ đó thôi.

Tôi Bồ đề đạo tràng không khóc, tới Lumbini chỗ Đức Phật đản sanh không khóc, tới Sarnath Varanasi nơi Đức Phật chuyển Pháp luân. Mà đặc biệt là tới Kushinagara - chỗ đó giống như chỗ Địa cầu thọ tang, giống như vậy.

Có một chuyện trong room không ngờ là, tôi xa xứ năm nay là mười bảy năm. Tôi đi tùm lum hết nhưng mà đặc biệt, tôi chưa bao giờ có cái duyên đến hai chỗ mà tôi tha thiết là Ấn độ và Tích lan. Cái chỗ mà Thánh nhân ghé chân nhiều nhất, đặt chân đến nhiều nhất là Ấn độ và Tích lan, tôi chưa bao giờ có duyên. Nên ai có điều kiện, ráng mà đi. Coi chừng có một lúc, mình sẽ ngậm ngùi, tuổi già tóc bạc cứ ngồi hát lại câu “ba đồng một mớ trâu cay, sao anh không hỏi những ngày em còn không”.

Tiếp theo là Ngài đi một loạt, thấy buồn chưa. Từ Vesali, Bhandagama, Hatthigama, Ambagama, Jambugama, Bhoganagara. Buồn quá, ngậm ngùi quá. Ngài đi, đi ...

Tiếp theo là bốn Đại Cú Pháp, trong đây nói là Đại Giáo Pháp, tôi thấy có một chữ dịch hay là Đại Cú Pháp (Mahāpadesa) - tức là điểm tựa để ta khẳng định hay xác tín một vấn đề.

Ở Tạng luật có bốn Mahāpades, ở Tạng kinh cũng có nhưng nội dung khác nhau.

Trong room còn nhớ bốn Đại cú pháp bên Tạng luật không? Pali giống nhau, bốn pháp dung hòa hay bốn điều linh động. Các vị còn nhớ không?

Điều gì Phật chưa cấm mà xét thấy trái Đạo thì Tỳ kheo được phép. Điều nào Phật chưa cấm mà xét ra trái Đạo thì Tỳ kheo không được làm. Hai điều tiếp theo. Điều nào Phật chưa cho phép mà xét ra trái Đạo thì Tỳ kheo không được làm. Điều nào Phật chưa cho phép mà xét ra hợp Đạo thì Tỳ kheo được làm.

Tổng cộng có hai điều Phật chưa cấm và hai điều Phật chưa cho phép, mình lấy bốn điều thành hai thôi.

Điều nào Phật chưa nhắc đến mà xét thấy hợp Đạo thì Tỳ kheo được phép. Điều nào Phật chưa nhắc đến mà xét thấy trái Đạo thì Tỳ kheo không được phép. Bốn cái này gọi là bốn Đại cú pháp hay bốn Pháp dung hòa hay bốn Pháp linh động của Tạng luật.

Còn bốn Đại cú pháp bên Tạng kinh:

1. Cá nhân ai đó nói mình nghe Phật thuyết.
2. Một nhóm Tỳ kheo nào đó nói mình nghe Phật thuyết.
3. Một nhóm Danh văn nào đó nói mình nghe Phật thuyết.
4. Một cá nhân lòng lẫy nào đó nói mình nghe Phật thuyết.

Sở dĩ phải kể rõ bốn trường hợp là nhằm để người sau dễ thấy.

Tức là có một cá nhân sau này nói ra “Tôi nghe Phật nói”. Một nhóm Tỳ kheo nào đó nói “Chúng tôi nghe Phật nói”, một nhóm Danh văn nào đó nói “Chúng tôi nghe Phật nói”, một cá nhân lòng lẫy nào đó nói “Tôi nghe Phật nói”.

Bây giờ thí dụ như Làng Mai hoặc là nhóm Thiên Trúc lâm của Hòa thượng Thanh Từ hay là nhóm Đại học Vạn Hạnh Sài gòn, nhóm Đại Tùng Lâm hay nhóm Núi Dinh của Ngài Hộ Pháp; nhóm Bửu Long của Ngài Viên Minh; nhóm Huyền Không của Thầy Pháp Thông hay Hòa thượng Giới Đức; nhóm Siêu Lý; nhóm Phước Sơn; nhóm Kỳ Viên, Phổ Minh; Giác Quang ở Sài gòn; nhóm... của Thầy Pa-Auk...

Dù nhóm nào, cá nhân nào đi nữa nói “Ngài Hộ Pháp nói” là không được. Vì sao? Vì phải đem so sánh với Kinh, đối chiếu với Luật. Nếu thấy tương đồng với Kinh, tương ứng với Luật thì điều đó mình chấp nhận. Nếu so sánh với Kinh, đối chiếu với Luật mà không tương ứng với Kinh và không tương đồng với Luật thì điều đó đầu là của một cá nhân vô danh hay một cá nhân lòng lẫy, của một tập thể vô danh hay lòng lẫy thì đều không phải lời Phật dạy.

Chưa hết. Có lần đó bà Gotami - là dì ruột của Thái tử Tất Đạt - vào hỏi Đức Phật: Bạch Thế Tôn, mai này lỡ có ai đó nói lời của Đức Thế Tôn thì chúng con sẽ dựa vào đâu để xác quyết, xác tín, khẳng định, để mà tin tưởng, để mà hành trì, để mà ghi nhớ.

Đức Phật dạy rằng: Pháp môn mà càng tu tập mà người ta càng trở nên dễ nuôi không có đòi hỏi. Đó là Phật pháp. Pháp môn nào càng theo càng khó nuôi, đòi hỏi này nọ là không phải Phật pháp.

Pháp môn nào càng tu tập, người ta càng muốn lìa bỏ đám đông, thích sống một mình, độc cư, viễn ly nơi nhân tịnh xa vắng - đó là lời Phật. Pháp môn nào theo rồi chỉ hướng đến chuyện tụ năm, tụ ba, đàn đúm, đoàn thể, vây cánh, phe phái um sùm, bát nháo. Thay vì lục hòa chuyển qua lục đục, thay vì bát nhã chuyển qua bát nháo thì đó không phải là lời Phật. Nhớ nha.

Rồi Pháp môn nào càng tu càng an lạc, càng tinh tấn thì mới kể là lời Phật. Đó gọi là Bát đốn Phật Pháp, trong Tăng chi bộ là Pháp tám chi. Còn ở đây trong bộ Trường bộ này, Kinh Đại bát Niết bàn, Ngài nói đến bốn trường hợp.

Bốn điều gom gọn thành hai: cá nhân vô danh hay nổi tiếng, tập thể nổi tiếng hay vô danh. Nhớ nha. Họ mới dựa vô cái gì đó, họ nói là cái này là Phật pháp, mình phải xét lại.

Sẵn chỗ này tôi nói luôn. Tại sao quý vị có thể cam tâm, đành lòng, nhẫn tâm làm được chuyện này. Ăn thì sợ cao máu, dư đường, dư cholesterol; ăn gì cũng lựa lọc, chọn lựa, sợ bệnh. Mặc chúng gì tới hồi nghe Đạo, nghe Kinh rất là bất cần. Tôi biết trong room này có một vài người sẽ giận tôi kinh khủng, không thể vì họ giận mà tôi không nói. Tự nhiên, Kinh điển trùng trùng, trên internet bạt ngàn, Tăng ni Phật tử vô số, thiếu gì chỗ để minhngiên cứu, học hỏi, tham chiếu, so sánh,... Tại sao cứ thờ một ông thầy chỉ vì mình mến, mến ánh mắt, nụ cười, giọng nói, cách đi, cách đứng. Rồi thì người ta nói cái gì mình cũng nghe... là không được.

Nhắc lại lần nữa. Ăn để nuôi cái xác phàm này mà mình còn cẩn thận, thì tại sao mà về vấn đề tâm linh, tinh thần để nuôi dưỡng cái đầu của mình cho cái hành trình trước mặt, mình lại bất cần, sơ sài, đại khái vậy? Chuyện như vậy mà nghĩ không ra. Thức ăn cho thể xác sinh lý thì cẩn thận mà thức ăn cho tinh thần lại bất cần.

Mình phải đối chiếu với Kinh, so sánh với Luật xem có tương đồng với Kinh, tương ứng với Luật hay không? Tại sao lại đi thờ một ông thầy, một bà thầy chỉ vì mình thấy mến người ta. Quý vị nghĩ có động trời hay không?

Quý vị thử tưởng tượng mình đi bác sĩ vì là ông bác sĩ chuyên môn, cái khoa mình đang cần - phụ khoa, nhi khoa, nha khoa...- mình cần gì mình đến ông đó. Ông trị ba lần rồi mà không kết quả là mình phải đổi thầy, đổi bác sĩ. Đi cho đến khi nào thầy chạy, bác sĩ chê thì thôi. Nhưng mà hễ chân còn lết được là phải lết đi kiếm thầy chữa cho hết bệnh. Mặc cái chúng gì mình cứ để ông đó đi hoài, hỏi tại sao? Vì ông đó đẹp trai, nhà gần tui, ánh mắt nồng nàn, giọng nói truyền cảm. Các vị thử tưởng tượng xem bệnh nhân đó có thông minh không.

Tôi kể cho các vị nghe chuyện tào lao. Có thằng cha đi nhậu với bạn bạn đêm, nhậu từ quán bar, nhậu lết cánh. Khuya quá, bạn kè về nhà, ngang nhà bạn liệng vô rồi ai về nhà nấy. Tụi nó đi rồi quay đầu nhìn coi ông đó vô nhà chưa hay còn lê la ở đâu nữa. Họ thấy ông bước vô nhà không bước mà bò ra cột đèn trước nhà, bò tới bò tui, mò qua mò lại...Mấy ông bạn quay lại hỏi: Ông kiếm cái gì? Ông lèm nhèm nói: kiếm chùm chìa khóa vô nhà. Bạn hỏi: ông nhớ ông để đâu, hỏi nãy tui lại rú ông đâu có ra đây... Ông trả lời: Tui tìm cái chỗ này tại vì tui thấy chỗ này có ánh sáng, có đèn; đây là lý do để tui mò chỗ này.

Câu chuyện này không phải chuyện cười mà nó câu chuyện thật, nó thật ngay ở trong room này. Chúng ta giải quyết vấn đề không phải là hướng đến giải pháp tốt nhất mà là hướng đến những giải pháp hiện có trong tay. Mới ghê chứ.

Tôi nói "tôi đói quá", nếu có lòng quý vị phải nghĩ đến nhà bếp; xuống nhà bếp vô tủ lạnh lấy đồ ăn cho tôi ăn. Đàng này không, tôi nói "tôi đói quá", quý vị chỉ dòm quanh chỗ tôi và quý vị đang ngồi có cái gì đưa tôi ăn cái đó. Quý vị nghĩ xem chuyện "nhìn quanh chỗ ngồi để kiếm đồ ăn" có phải thông minh không? Không phải mình giải quyết vấn đề bằng cái gì chung quanh mình mà mình phải có khả năng nghĩ xa hơn chứ.

Cho nên nhiều người đi chùa y chang ông xin hỏi nãy. Đi chùa với lý do là chùa gần như ông đi tìm chìa khóa vì duy nhất chỗ cột đèn đường có ánh sáng. Không được. Mình tìm đến đạo không phải vì

ông thầy đó gần nhà, dễ đi; nụ cười dễ mến, giọng nói dễ nghe, không phải, mình phải xem ông nói cái gì?

Và điều đặc biệt nhất trên đời này không có gì bậy cho bằng: Trời đất bao la, vùi đầu vào một xó, đó là cái bậy thứ nhất. Thiên hạ trùng trùng - đông như biển người, chỉ biết vùi đầu trong một tình thầy, tình bạn với ai kia mà bỏ lỡ cả thiên hạ là cái bậy thứ hai. Cái bậy thứ ba là chân lý muôn trùng, bao la bát ngát mắc cái gì đi chấp nhận một vài cái sự thật ở đời; sự thật trọn vẹn là sự thật, sự thật một nửa không còn là sự thật. Các vị có nghe kịp không? Toàn bộ lời nói thật là sự thật nhưng một nửa lời nói thật là nói dối. Các vị có nghe chưa ta?

Chúc các vị một ngày vui. Ngày mai gặp.

**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẮN PHỔ BIẾN.**

www.toaikhanh.com